

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2020/HS-ST**
Ngày: 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Xuân**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn L (chết) và bà: Kiều K (chết); Vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Tiền án: 01 (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 7 năm 2019); Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 4 năm 2020 (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Chị **Bùi M**, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Mã V**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

2. Anh **Mã T**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

3. Anh **Phan Q**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu D, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

- *Người làm chứng:* Anh **Nguyễn S**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 23 tháng 4 năm 2020, bị cáo Lê Đình T điều khiển xe mô tô biển số 60R1-.....từ nhà tại ấp N, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đến khu vực chợ Bảo Hòa thuộc ấp H, xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp. Khi thấy 01 xe ba gác máy bên trong có để nhiều thùng bia và sữa đang dừng trước cửa tiệm tạp hóa “Cô T” do chị Bùi M làm chủ không có người trông coi nên bị cáo Lê Đình T lén lút tiếp cận vị trí xe ba gác và dùng hai tay bê 01 thùng bia Tiger loại 24 lon và 01 thùng sữa Fami loại 40 bịch giấy bỏ lên trước бага xe mô tô của mình rồi tẩu thoát. Ngay lúc này, anh Nguyễn S là người trông coi tiệm tạp hóa “Cô Thủy” phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Đình T nên truy hô và cùng quần chúng nhân dân truy đuổi, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Kết luận định giá số 39/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc kết luận: giá trị 01 thùng bia Tiger loại 24 lon là 330.000 đồng và 01 thùng sữa Fami loại 40 bịch giấy là 135.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 465.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Varlet màu xanh - bạc - đen, biển số 60R1-.....; 01 thùng bia Tiger loại 24 lon và 01 thùng sữa Fami loại 40 bịch giấy.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKSXL ngày 18 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Đình T là đối tượng có tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương nhưng chưa được xóa án tích. Vào lúc 13 giờ 00, ngày 23 tháng 04 năm 2020, tại tiệm tạp hóa “Cô T”, địa chỉ ấp H, xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Đình T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 thùng bia Tiger loại 24 lon và 01 thùng sữa Fami loại 40 bịch giấy là tài sản của chị Bùi M. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 465.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ

điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo tự bào chữa: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về hòa nhập với cộng đồng.

Bị hại chị Bùi M vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện chị Bùi M đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mã V, anh Mã T và anh Phan Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra thể hiện: xe mô tô biển số 60R1-.....do chị Mã V đứng tên giấy đăng ký xe, nhưng đã được chị Mã V cho anh Mã T sử dụng, anh Mã T đã bán cho anh Phan Q và đã được anh Phan Q bán lại cho bị cáo Lê Đình T nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật. Chị Mã V, anh Mã T và anh Phan Q không có yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 23 tháng 4 năm 2020, bị cáo Lê Đình T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 thùng bia Tiger loại 24 lon và 01 thùng sữa Fami loại 40 bịch giấy trị giá 465.000 đồng của chị Bùi M. Bị cáo Lê Đình T đã bị kết án về hành vi cướp giật tài sản, đã chấp hành xong hình phạt nhưng được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Đình T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì cần có tiền để sử dụng ma túy, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mặc dù bị cáo có 01 tiền án về hành vi cướp

giật tài sản nhưng do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản giá trị dưới 2.000.000 đồng nên không xem là tái phạm. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cha mẹ mẹ cáo đã chết, có vợ nhưng đã ly hôn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: 01 thùng bia Tiger loại 24 lon và 01 thùng sữa Fami loại 40 bịch giấy, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho chị Bùi M là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 60R1-.....do chị Mã V đứng tên giấy đăng ký xe, nhưng là tài sản của bị cáo Lê Đình T. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển số 60R1-.....là tài sản của mình để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chị Bùi M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Lê Đình T - 08 (Tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 4 năm 2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (*Một*) xe mô tô hiệu Varlet, màu xanh - bạc - đen, biển số 60R1-....., hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 7 năm 2020.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Đình T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi M, chị Mã V, anh Mã T và anh Phan Q được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát